

Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 5 năm 2020

Số: 29/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 399/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Chị Lê Thị H1, sinh năm 1981 và anh Đinh Văn Mười M, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Quảng Thị N, sinh năm 1941; Địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Chị Lê Thị H1 và anh Đinh Văn Mười M có nghĩa vụ:* Ra khỏi nhà, giao trả cho chị Lê Thị H phần đất có diện tích 1.130,4m² thuộc thửa đất ký hiệu là thửa 565a (thuộc một phần thửa 565, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre). Phần đất có tứ cận thể hiện trong Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất do Đội đo đạc thuộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỏ Cày Nam thực hiện đo vẽ kèm theo.

Về thời gian trả thực hiện như sau: Chị Lê Thị H1 và anh Đinh Văn Mười M được tiếp tục ở đến ngày 15/11/2020 sẽ ra khỏi nhà, trả đất cho chị Lê Thị H.

2.2. *Chị Lê Thị H có nghĩa vụ:* Trả cho chị Lê Thị H1 và anh Đinh Văn Mười M số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), đây là tổng số tiền hoàn trả công sức đóng góp, bồi đắp làm tăng giá trị đất.

Về thời gian thực hiện trả tiền như sau: Trả làm 02 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Trả 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) vào ngày 15/7/2020.

+ Lần 2: Trả 30.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) vào ngày 15/11/2020.

2.3. Về tài sản riêng của chị Lê Thị H1 và anh Đinh Văn Mười M được đem đi gồm: 02 cống tròn (di chuyển được) với tổng thể tích $6.3m^3$, giá trị sử dụng còn lại 40%.

Đối với các tài sản khác như một số vật dụng trong nhà và cây kiểng mà chị Lê Thị H1 và anh Đinh Văn Mười M được đem đi, các đương sự tự thỏa thuận riêng, không yêu cầu Tòa án ghi nhận nên không xem xét.

2.4. Các tài sản trên đất gồm có:

- Về nhà trên đất:

+ Nhà chính: Nhà một tầng, móng cột bê tông cốt thép, vách ngăn tường, ván, tole, không trần, nền xi măng, mái lá, diện tích $88,5m^2$ ($11,8m \times 7,5m$), giá trị sử dụng còn lại 55%.

+ Nhà bếp: Nhà 01 tầng, cột bê tông cốt thép, vách lá, không trần, nền đất, mái lá, diện tích $45,9m^2$ ($4,5m \times 10,2m$), giá trị sử dụng còn lại 35%.

+ Nhà sau: Nhà 01 tầng, trụ bê tông cốt thép, nền đất, mái lá, diện tích $24m^2$ ($4m \times 6m$), giá trị sử dụng còn lại 35%.

- Về chuồng trại:

+ Chuồng trại 1: Nền xi măng, xây lửng $0,8m$, trụ bê tông cốt thép, mái lá, diện tích $24m^2$ ($4m \times 6m$), giá trị sử dụng còn lại 35%.

+ Chuồng trại 2: Nền xi măng, xây lửng $0,8m$, trụ gỗ, mái lá, diện tích $7,04m^2$ ($2,2m \times 3,2m$), giá trị sử dụng còn lại 40%.

+ Cống tròn: 01 cống âm trong đất, thể tích $3.2m^3$, giá trị sử dụng còn lại 40%.

- Về cây trồng trên đất: Dừa loại 1: 11 cây; Dừa loại 3: 03 cây; Xoài loại 1: 01 cây; Tắc loại 1: 01 cây; Bưởi da xanh loại 3: 02 cây; Điều loại 1: 01 cây.

Chị Lê Thị H, chị Lê Thị H1, anh Đinh Văn Mười M và bà Quăng Thị N thống nhất: Các tài sản nêu trên là tài sản của cá nhân bà Quăng Thị N. Các tài sản này hiện nay nằm trên diện tích $1.130,4m^2$ thuộc thửa đất ký hiệu là thửa 565a (thuộc một phần thửa 565, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) do chị Lê Thị H đứng tên quyền sử dụng. Các tài sản này, chị Lê Thị H và bà Quăng Thị N không tranh chấp hay yêu cầu gì với nhau, đề nghị không xem xét nên không giải quyết.

2.5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng - đối với số tiền phải giao cho chị Lê Thị H1 và anh Đinh Văn Mười M): Chị Lê Thị H tự nguyện chịu.

Chị Lê Thị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008162, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Chị Lê Thị H phải nộp thêm: 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng - đối với nghĩa vụ ra khỏi nhà, trả đất): Chị Lê Thị H1 và anh Đinh Văn Mười M tự nguyện liên đới chịu.

2.6. Về chi phí tố tụng: 2.321.000 đồng (hai triệu ba trăm hai mươi một ngàn đồng), chị Lê Thị H tự nguyện chịu (đã nộp xong).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền đến hạn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không còn thỏa thuận hay yêu cầu khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam
- TAND tỉnh Bến Tre;
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng